TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 05 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Người yêu cầu: Ông **Ngô Tuấn V,** sinh năm: 1990;

Trú tại: Số 141 đường V, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Người yêu cầu: Bà **Đặng Thị Quỳnh H**, sinh năm: 1994;

Trú tại: Số 89 đường D, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, TP. Đà Nẵng theo giấy

chứng nhận kết hôn số 48 cấp ngày 16/3/2017. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông, bà chung sống tại nhà ba, mẹ ruột của bà Đặng Thị Quỳnh H ở địa chỉ: Số 89 đường D, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa vợ chồng ông, bà bất đồng quan điểm sống, chủ yếu là về vấn đề kinh tế dẫn đến vợ chồng ông, bà thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ông, bà cũng đã nói chuyện với nhau để tìm cách giải quyết nhưng vẫn không có kết quả dẫn đến đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Từ cuối tháng 5/2018 ông Ngô Tuấn V đã về nhà ba mẹ ruột sinh sống tại địa chỉ: Số 141 đường V, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Giữa ông, bà không liên lạc gì cũng như quan tâm chăm sóc đến nhau trong cuộc sống. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông V và bà H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông V và bà H đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông V và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông V và bà H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H xác định có 01 con chung là: Ngô Khải M, sinh ngày: 21/01/2017. Ly hôn, ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H thỏa thuận thống nhất giao cháu M cho bà Đặng Thị Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Ông Ngô Tuấn V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2019. Vào ngày 10 hàng tháng. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và

mức cấp dưỡng nuôi con chung của ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007517 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Ngô Tuấn V** và bà **Đặng Thị Quỳnh H.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H nên Giấy chứng nhận kết hôn số 48 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/3/2017 không còn giá trị pháp lý).*

- Về quan hệ con chung: Ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H xác định có 01 con chung là: Ngô Khải M, sinh ngày: 21/01/2017. Ly hôn, ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H thỏa thuận thống nhất giao cháu M cho bà Đặng Thị Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Ông Ngô Tuấn V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu M đủ

18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2019. Vào ngày 10 hàng tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

Kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Ngô Tuấn V và bà Đặng Thị Quỳnh H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007517 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

PHÙNG ANH DŨNG